TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 9 – 2020
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Văn G, sinh năm: 1976 (có mặt)

Cư trú: ấp 7, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp 7, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Hậu Giang – Phòng giao dịch huyện L.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quốc V – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Văn G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh G và chị Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang ngày 22/3/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và ly thân cho đến nay. Hiện anh G không còn tình cảm gì với chị Đ, nên anh G yêu cầu ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh G và chị Đ có 01 con chung tên Hồ Quốc T (nam), sinh ngày 26/10/2010 hiện đang sống với anh G. Khi ly hôn anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi, chưa yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện L số tiền 30.000.000 đồng. Anh G đồng ý trả số nợ trên cho ngân hàng.

Tại bản tự khai đề ngày 15/7/2020 chị Lê Thị Đ trình bày: Chị Đ thống nhất với lời trình bày của anh G về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung cũng như nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay anh G yêu cầu ly hôn thì chị Đ đồng ý, con chung đồng ý giao cho anh G tiếp tục nuôi, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Hậu Giang – Phòng giao dịch huyện L trình bày: Đối với khoản nợ vay của vợ chồng ông Hồ Văn G và bà Lê Thị Đ có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện L số tiền 30.000.000 đồng. Trong quá trình vay vốn vợ chồng ông G, bà Đ thực hiện việc đóng lãi đầy đủ cho ngân hàng nên ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không có yêu cầu độc lập trong vụ án, khi nào có tranh chấp ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của anh Hồ Văn G, cho anh G được ly hôn với chị Đ. Về con chung: Giao con chung là Hồ Quốc T (nam), sinh ngày 26/10/2010 cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn anh Hồ Văn G phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Văn G yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Thị Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn G thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn G và chị Lê Thị Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy anh G và chị Đ có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Điều đó chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa anh G vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị Đ. Nhận thấy anh G và chị Đ đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài từ năm 2017 cho đến nay, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh G theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi, chưa yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian anh G và chị Đ ly thân, anh G là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho cháu T. Hơn nữa, cháu T cũng có

nguyện vọng xin được sống với anh G. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Hồ Văn G phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Văn G, cho anh G được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh Hồ Văn G được tiếp tục nuôi con chung là Hồ Quốc T (nam), sinh ngày 26/10/2010. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Hồ Văn G phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001808 phiếu lập ngày 11/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Thuận Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lữ Thành Đồng